

DANH SÁCH HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP CHO SINH VIÊN LÀ NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ
THUỘC HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO THÁNG 10/2025

(Kèm theo QĐ số: /QĐ-ĐHSP ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tiền 01 tháng (VNĐ)	Lớp	Khoa	Ghi chú
1	DTS255D140206025	Triệu Minh Độ	1.404.000	GD Mầm non K60A1	GD Mầm non	
2	DTS255D140206019	Nguyễn Quang Đại	1.404.000	GD Mầm non K60A1	GD Mầm non	
3	DTS255D140206016	Bế Đức Duy	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
4	DTS255D140206039	Vũ Quốc Hùng	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
5	DTS255D140206077	Vừ Mí Phùa	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
6	DTS255D140201480	Bùi Thị Thảo Nguyên	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
7	DTS255D140201487	Nông Ánh Nguyệt	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
8	DTS255D140201587	Sùng Thị Sâu	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
9	DTS255D140201597	Phà Thị Ta	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
10	DTS255D140201625	Lý Gò Thanh	1.404.000	GD Mầm non K60A10	GD Mầm non	
11	DTS255D140201438	Lò Thị Nga	1.404.000	GD Mầm non K60A2	GD Mầm non	
12	DTS255D140201208	Vương Thị Hậu	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
13	DTS255D140201228	Đường Thị Ngọc Hòa	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
14	DTS255D140201328	Lý Diễm Liềm	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
15	DTS255D140201337	Lò Thùy Linh	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
16	DTS255D140201384	Lò Thị Khánh Ly	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
17	DTS255D140201489	Hoàng Thanh Nhã	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
18	DTS255D140201538	Ma Ánh Phương	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
19	DTS255D140201791	Giàng Thị Xoa	1.404.000	GD Mầm non K60A3	GD Mầm non	
20	DTS255D140201089	Lương Thị Yến Chi	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
21	DTS255D140201107	Thào Thị Diễm	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
22	DTS255D140201125	Sùng Kim Dung	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
23	DTS255D140201249	Lưu Thị Thu Huyền	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
24	DTS255D140201329	Giàng Thị Liên	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
25	DTS255D140201574	Lò Thị Quyển	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
26	DTS255D140201584	Bản Thị Như Quỳnh	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
27	DTS255D140201706	Lữ Huyền Trang	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
28	DTS255D140201747	Lò Mai Trang	1.404.000	GD Mầm non K60A4	GD Mầm non	
29	DTS255D140201099	Dương Thị Chứ	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
30	DTS255D140201220	Chá Thị Hoa	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
31	DTS255D140201230	Lý Mộng Hoài	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
32	DTS255D140201260	Phạm Khánh Huyền	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
33	DTS255D140201320	Vương Thị Lành	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
34	DTS255D140201330	Lang Thị Cẩm Liên	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
35	DTS255D140201431	Lương Thị Chi Na	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
36	DTS255D140201457	Bế Thị Ngần	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
37	DTS255D140201482	Trần Thị Thu Nguyệt	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
38	DTS255D140201491	Bùi Yến Nhi	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
39	DTS255D140201955	Quảng Thị Thỏa	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
40	DTS255D140201677	Phản Thị Thúy	1.404.000	GD Mầm non K60A5	GD Mầm non	
41	DTS255D140201762	Mạc Thị Mai Uyên	1.404.000	GD Mầm non K60A6	GD Mầm non	
42	DTS255D140201785	Hoàng Thị Xai	1.404.000	GD Mầm non K60A6	GD Mầm non	

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tiền 01 tháng (VNĐ)	Lớp	Khoa	Ghi chú
43	DTS255D140201110	Lê Thị Thu Diệp	1.404.000	GD Mầm non K60A7	GD Mầm non	
44	DTS255D140201232	Liêu Thu Hoài	1.404.000	GD Mầm non K60A7	GD Mầm non	
45	DTS255D140201418	Lý Ló Mư	1.404.000	GD Mầm non K60A7	GD Mầm non	
46	DTS255D140201594	Phàng Thị Sủ	1.404.000	GD Mầm non K60A7	GD Mầm non	
47	DTS255D140201604	Đinh Thị Thủy Tiên	1.404.000	GD Mầm non K60A7	GD Mầm non	
48	DTS255D140201614	Lù Thị Ánh Tuyết	1.404.000	GD Mầm non K60A7	GD Mầm non	
49	DTS255D140201957	Phàng Thị Dủ	1.404.000	GD Mầm non K60A8	GD Mầm non	
50	DTS255D140201694	Đường Mai Thương	1.404.000	GD Mầm non K60A8	GD Mầm non	
51	DTS255D140201702	Hoàng Diệp Trà	1.404.000	GD Mầm non K60A8	GD Mầm non	
52	DTS255D140201334	Lương Thị Liễu	1.404.000	GD Mầm non K60A9	GD Mầm non	
53	DTS255D140201397	Hoàng Thị Hiền Mai	1.404.000	GD Mầm non K60A9	GD Mầm non	
54	DTS255D140206025	Triệu Minh Độ	1.404.000	Thẻ chất A2K60	TDDT	
55	DTS255D140206019	Nguyễn Quang Đại	1.404.000	Thẻ chất A2K60	TDDT	
56	DTS255D140206016	Bế Đức Duy	1.404.000	Thẻ chất A2K60	TDDT	
57	DTS255D140206039	Vũ Quốc Hùng	1.404.000	Thẻ chất A2K60	TDDT	
58	DTS255D140206077	Vừ Mí Phùa	1.404.000	Thẻ chất A2K60	TDDT	
59	DTS255D140219019	Phạm Thanh Hào	1.404.000	SP Địa lý K60A	Địa lý	
60	DTS255D140219016	Triệu Thị Hà	1.404.000	SP Địa lý K60A	Địa lý	
61	DTS255D140219101	Hoàng Thị Thanh Nhã	1.404.000	SP Địa lý K60A	Địa lý	
62	DTS255D140219051	Nông Thị Thi	1.404.000	SP Địa lý K60A	Địa lý	
63	DTS255D140219014	Hoàng Thị Thu Gấm	1.404.000	SP Địa lý K60B	Địa lý	
64	DTS255D140219052	Quảng Thị Thi	1.404.000	SP Địa lý K60B	Địa lý	
65	DTS255D140219030	Nông Thị Thùy Linh	1.404.000	SP Địa lý K60B	Địa lý	
66	DTS255D140210014	Lộc Thị Bền	1.404.000	SP Tin học K60A2	Khoa Toán	
67	DTS255D140210033	Nguyễn Vũ Hoàng	1.404.000	SP Tin học K60A2	Khoa Toán	
68	DTS255D140213088	Lò Thị Trang	1.404.000	SP Sinh học K60	Khoa Sinh	
69	DTS255D140209022	Lý Mùi Còi	1.404.000	SP Toán học K60A1	Khoa Toán	
70	DTS255D140209182	Lò Thị Bích Hoài	1.404.000	SP Toán học K60A1	Khoa Toán	
71	DTS255D140209111	Bế Xuân Thế	1.404.000	SP Toán học K60 định hướng CLC	Khoa Toán	
72	DTS255D140247037	Phan Thị Đăng Ngà	1.404.000	SP Khoa học tự nhiên K60A2	Khoa Sinh	
73	DTS255D140213020	Hứa Thị Minh Hằng	1.404.000	SP Sinh học K60	Khoa Sinh	
74	DTS255D140209121	Hoàng Thị Đoan Trang	1.404.000	SP Toán học K60A1	Khoa Toán	
75	DTS255D140202298	Trịnh Thị Kim Loan	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A2	GDTH	
76	DTS255D140202586	Hoàng Thu Trang	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A2	GDTH	
77	DTS255D140202429	Nông Thị Phụng	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A2	GDTH	
78	DTS255D140202185	Nông Thị Hiền	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A2	GDTH	
79	DTS255D140202066	Hà Ngọc Châm	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A2	GDTH	
80	DTS255D140202739	Chào Mùi San	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A3	GDTH	
81	DTS255D140202491	Cung Thị Thảo	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A3	GDTH	
82	DTS255D140202254	Hà Hải Lành	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A3	GDTH	
83	DTS255D140202211	Nguyễn Khánh Huyền	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A3	GDTH	
84	DTS255D140202471	Đinh Thị Thanh Tuyên	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A5	GDTH	
85	DTS255D140202422	Đỗ Thị Thanh Phương	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A5	GDTH	
86	DTS255D140202076	Lô Thị Huyền Chi	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A5	GDTH	
87	DTS255D140202061	Hoàng Thanh Bình	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A5	GDTH	
88	DTS255D140202395	Đinh Thị Phương Nhi	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A5	GDTH	
89	DTS255D140202421	Vàng Văn Phúc	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A4	GDTH	
90	DTS255D140202412	Đàm Thị Kim Oanh	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A4	GDTH	
91	DTS255D140202206	Lâm Văn Hối	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A8	GDTH	
92	DTS255D140202624	Lâm Thị Yên	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A8	GDTH	

STT	Mã SV	Họ và tên	Số tiền 01 tháng (VNĐ)	Lớp	Khoa	Ghi chú
93	DTS255D140202727	Hoàng Thu Hà	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A8	GDTH	
94	DTS255D140202408	Hà Thị Oanh	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A8	GDTH	
95	DTS255D140202481	Trần Hoài Thanh	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A1	GDTH	
96	DTS255D140202252	Nông Thị Lanh	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A1	GDTH	
97	DTS255D140202603	Phùng Thị Vân	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A6	GDTH	
98	DTS255D140202399	Hoàng Thị Nhung	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A6	GDTH	
99	DTS255D140202415	Lý Lòng Pư	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A6	GDTH	
100	DTS255D140202237	Nông Quang Khải	1.404.000	Giáo dục Tiểu học K60A6	GDTH	
101	DTS255D140211041	Hứa Thị Thảo	1.404.000	Vật lý K60	Vật Lý	
102	DTS255D140211033	Hà Thị Ngọc Sen	1.404.000	Vật lý K60	Vật Lý	
103	DTS255D140211021	Nông Thị Lệ	1.404.000	Vật lý K60	Vật Lý	
104	DTS255D140204038	Bùi Thị Vui	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
105	DTS255D140204005	Lục Thị Minh Ánh	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
106	DTS255D140204040	Hoàng Thị Yến	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
107	DTS255D140204052	Xa Thị Thu Huệ	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
108	DTS255D140204016	Bùi Quỳnh Hương	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
109	DTS255D140204008	Thào Thị Dí	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
110	DTS255D140204013	Hà Minh Hạ	1.404.000	Giáo dục Công dân	GDCT	
111	DTS255D310403031	Nông Thị Thái	1.404.000	TLHGD-K60	Tâm Lý GD	
112	DTS255D310403021	Hoàng Thị Yến Nhi	1.404.000	TLHGD-K60	Tâm Lý GD	
113	DTS255D310403056	Long Vương Hiếu	1.404.000	TLHGD-K60	Tâm Lý GD	
114	DTS255D310403054	Nông Thị Khánh Ly	1.404.000	TLHGD-K60	Tâm Lý GD	
115	DTS255D140101047	Hà Thị Phương Vy	1.404.000	GD học-K60	Tâm Lý GD	
116	DTS255D140101004	Nông Thị Hồng Hải	1.404.000	GD học-K60	Tâm Lý GD	
117	DTS255D140101062	Hứa Thị Bảo Nhi	1.404.000	GD học-K60	Tâm Lý GD	
118	DTS255D140217217	Bùi Thanh Hiếu	1.404.000	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ Văn	
119	DTS255D140217066	Thí Thùy Lim	1.404.000	SP Ngữ văn K60A3	Ngữ Văn	
120	DTS255D140217208	Nông Thị Thu Hằng	1.404.000	SP Ngữ văn K60A3	Ngữ Văn	
121	DTS255D140217128	Đặng Thị Diễm Quỳnh	1.404.000	SP Ngữ văn K60A3	Ngữ Văn	
122	DTS255D140217154	Dương Huyền Trang	1.404.000	SP Ngữ văn K60A3	Ngữ Văn	
123	DTS255D140217209	Phùng Mùi Diết	1.404.000	SP Ngữ văn K60A3	Ngữ Văn	
124	DTS255D140217064	Vàng Thị Lành	1.404.000	SP Ngữ văn K60A2	Ngữ Văn	
125	DTS255D140217040	Hứa Ngọc Hân	1.404.000	SP Ngữ văn K60A2	Ngữ Văn	
126	DTS255D140217114	Bùi Thị Khánh Nhung	1.404.000	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ Văn	
127	DTS255D140217063	Ma Thị Mai Lan	1.404.000	SP Ngữ văn K60A1	Ngữ Văn	
128	DTS255D140217222	Dương Mai Hương	1.404.000	SP Ngữ văn K60A3	Ngữ Văn	
TỔNG			179.712.000	x	x	x

Ấn định danh sách: 128 Sinh viên